

Bản án số: 181/2024/HS-PT  
Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Đặng Hồng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2024/TLPT-HS ngày 09/5/2024 đối với bị cáo Lê Phi S do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trần P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:** **Lê Phi S**, giới tính: Nam; sinh năm: 1992, tại Thành phố H; nơi đăng ký thường trú: phường H, quận D, Thành phố H; chỗ ở: chung cư G, số 346B, Phường A, Quận D, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn K (chết) và bà Đặng Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, được trả tự do ngày 18/01/2024, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:**

Ông Nguyễn Trần P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: đường T, phường C, Quận A, Thành phố H, có mặt.

**- Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Trần P:**

Luật sư Nguyễn Trúc Anh, Công ty Luật hợp danh Toàn cầu TV Group, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà Châu Thiên H1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy Ánh P1, Ngô Trọng H2, Nguyễn Thị Ánh N không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/12/2022, Công an quận Bình Tân nhận được tố giác Lê Phi S có hành vi cho vay lãi nặng của bà Châu Thiên H1 - Tổng giám đốc Công ty TNHH TM DV ô tô P. Vào khoảng 17 giờ ngày 12/12/2022, khi Lê Phi S đến Công ty TNHH TM DV ô tô P để thu tiền nợ thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Lê Phi S khai nhận: Qua mạng xã hội, S biết bà Châu Thiên H1 có nhu cầu vay tiền nên chủ động liên hệ. Vào ngày 08/12/2022 S cho bà H1 vay 5.000.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 200.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 166.667.000 đồng, tiền lãi là 33.333.000 đồng), tổng số tiền gốc và tiền lãi phải trả là 6.000.000.000 đồng, trong ngày 08/12/2022, S sử dụng số tài khoản 102876847574, Ngân hàng Vietinbank chuyển khoản 11 lần cho bà H1 4.550.000.000 đồng, sau khi đã trừ thu trước số tiền góp của 02 ngày là 400.000.000 đồng và phí hồ sơ 50.000.000 đồng. Ngày 09/12/2022, bà H1 chuyển khoản góp theo ngày cho S 200.000.000 đồng. Trong các ngày 10, 11/12/2022, bà H1 không trả tiền nên ngày 12/12/2022 S đến công ty để lấy tiền thì bị Cơ quan điều tra mời về làm việc. Số tiền đã thu của 03 ngày là 600.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 500.001.000 đồng, tiền lãi là 99.999.000 đồng), trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.735.000 đồng/ngày. Số tiền thu lợi bất chính là:  $(99.999.000 \text{ đồng} - 2.735.000 \text{ đồng} \times 3) + 50.000.000 \text{ đồng}$  phí hồ sơ = 141.794.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 141.794.000 đồng, số tiền gốc còn lại bà H1 chưa trả cho S là  $166.667.000 \text{ đồng} \times 27 \text{ ngày} = 4.500.000.000 \text{ đồng}$ . Như vậy, số tiền S cho bà H1 vay với lãi suất 20%/tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.666%/tháng thì còn 18.334%/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà S cho vay đối với H1 vượt quá 11.67%/tháng; thu lợi bất chính 141.794.000 đồng. Số tiền gốc còn lại bà H1 chưa trả cho S là  $166.667.000 \text{ đồng} \times 27 \text{ ngày} = 4.500.000.000 \text{ đồng}$ .

Quá trình điều tra, Lê Phi S còn khai nhận cho nhiều người vay, trong đó có:

1. Ông Ngô Trọng H2: Vào ngày 02/12/2022, S cho ông H2 vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 15.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng), tổng số tiền vốn và lãi phải trả là 375.000.000 đồng. S giao cho ông H2 246.000.000 đồng, sau khi đã trừ thu trước 03 ngày tiền góp 45.000.000 đồng, cộng với phí hồ sơ là 9.000.000 đồng. Ông H2 đã trả cho S 13 ngày và tiền phí hồ sơ tổng cộng là 204.000.000 đồng. Tiền lãi đã thu là 39.000.000 đồng, trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là:  $(300.000.000 \times 0.0547\% \times 13 = 2.133.300 \text{ đồng})$ , số tiền

thu lợi bất chính đã thu là:  $(39.000.000 \text{ đồng} - 2.133.300 \text{ đồng}) + 9.000.000 \text{ đồng}$  phí hồ sơ = 45.866.700 đồng), số tiền đã thu lợi bất chính là 45.866.700 đồng. Số tiền gốc còn lại ông H2 chưa trả cho S là:  $(12.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ ngày} = 144.000.000 \text{ đồng})$ . Như vậy, số tiền S cho ông H2 vay với lãi suất 30%/tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.666%/tháng thì còn 28.334%/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà S cho vay đối với H2 vượt quá 21.67%/tháng, thu lợi bất chính 45.866.700 đồng. Số tiền gốc còn lại ông H2 chưa trả cho S là:  $(12.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ ngày} = 144.000.000 \text{ đồng})$ .

## 2. Bà Nguyễn Duy Ánh P1:

- Lần vay thứ nhất: Ngày 10/11/2022, S cho bà P1 vay 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 60.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 47.619.000 đồng, tiền lãi là 12.381.000 đồng), tổng số tiền vốn và tiền lãi phải trả là 2.520.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ. Bà P1 đã trả được 35 ngày tiền góp 2.100.000.000 đồng; tiền lãi đã thu là 433.335.000 đồng, trừ lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là:  $(2.000.000.000 \times 0.0547\% \times 35 = 38.290.000 \text{ đồng})$ . Số tiền thu lợi bất chính đã thu là:  $(433.335.000 - 38.290.000 \text{ đồng} = 395.045.000 \text{ đồng})$ ; số tiền đã thu lợi bất chính là 395.045.000 đồng. Như vậy, S cho bà P1 vay với lãi suất 19%/tháng sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.666%/tháng thì còn 17.334%/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 8,33%/tháng, mức lãi suất mà S cho vay đối với bà P1 vượt quá 10.67%/tháng, thu lợi bất chính 395.045.000 đồng; số tiền gốc còn lại bà P1 chưa trả cho S trong đây vay là:  $47.619.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} = 333.333.000 \text{ đồng}$ ;

- Lần vay thứ hai: Ngày 09/12/2022, S cho bà P1 vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 40.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 33.333.000 đồng, tiền lãi là 6.667.000 đồng), không thu phí hồ sơ, tổng số tiền vốn và tiền lãi phải trả là 1.200.000.000 đồng. Bà P1 đã trả được 06 ngày tiền góp 240.000.000 đồng; tiền lãi đã thu là 40.000.000 đồng, trừ lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là:  $(1.000.000.000 \times 0.0547\% \times 6 = 3.282.000 \text{ đồng})$ , số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là:  $(40.000.000 \text{ đồng} - 3.282.000 \text{ đồng} = 36.718.000 \text{ đồng})$ , số tiền đã thu lợi bất chính là 36.718.000 đồng. Như vậy S cho bà P1 vay với lãi suất 20%/tháng, vượt quá 11.67%/tháng theo quy định, thu lợi bất chính 36.718.000 đồng, số tiền gốc còn lại bà P1 chưa trả cho S trong đây vay này là:  $(33.333.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ ngày} = 799.992.000 \text{ đồng})$ ;

Tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế S đã thu ở hai lần cho bà P1 vay tiền của là 431.763.000 đồng.

## 3. Ông Nguyễn Trần P:

- Lần vay thứ nhất: Vào ngày 04/11/2022, S cho ông P vay 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 60.000.000 đồng (tiền gốc là 47.619.000 đồng, tiền lãi là 12.381.000 đồng), phí hồ sơ 40.000.000 đồng,

tổng số tiền vốn và tiền lãi phải trả là 2.520.000.000 đồng. S giao cho ông P 1.780.000.000 đồng, sau khi đã trừ thu trước 03 ngày tiền góp 180.000.000 đồng và phí hồ sơ 40.000.000 đồng, tổng cộng 220.000.000 đồng. Ông P đã trả hết số tiền góp của kỳ vay này, tổng cộng 2.520.000.000 đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi: tiền lãi đã thu là 520.000.000 đồng, trừ lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là:  $(2.000.000.000 \times 0.0547\% \times 42 \text{ ngày} = 47.490.156 \text{ đồng})$ , số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là:  $(520.000.000 \text{ đồng} - 47.490.156 \text{ đồng} + 40.000.000 \text{ đồng phí hồ sơ} = 512.509.844 \text{ đồng})$ , thu lợi bất chính là 512.509.844 đồng;

- Lần vay thứ hai: Vào ngày 11/12/2022, S cho ông P vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 37 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 100.000.000 đồng (tiền gốc là 81.081.000 đồng, tiền lãi là 18.919.000 đồng), phí hồ sơ là 60.000.000 đồng, tổng số tiền vốn và tiền lãi phải trả là 3.700.000.000 đồng. S giao cho ông P 2.640.000.000 đồng, sau khi đã trừ thu trước số tiền 03 ngày góp là 300.000.000 đồng và phí hồ sơ 60.000.000 đồng, tổng cộng là 360.000.000 đồng. Ông P chưa trả góp thêm ngày nào cho bị cáo Sơn, tiền lãi đã thu là 56.757.000 đồng, trừ lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là:  $(3.000.000.000 \times 0.0547\% \times 3 = 4.923.000 \text{ đồng})$ , số tiền thu lợi bất chính là:  $(56.757.000 \text{ đồng} - 4.923.000 \text{ đồng} + 60.000.000 \text{ đồng phí hồ sơ} = 111.834.000 \text{ đồng})$ ; tổng số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 111.834.000 đồng. Số tiền gốc còn lại ông P chưa trả cho S là:  $(81.081.000 \text{ đồng} \times 34 = 2.756.754.000 \text{ đồng})$ ;

Như vậy, S cho ông P vay với lãi suất 19%/tháng, sau khi trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.666%/tháng thì còn 17.334%/tháng, căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 8.33%/tháng, mức lãi suất mà S cho vay đối với H2 vượt quá 10.67%/tháng. Thu lợi bất chính tổng số tiền của cả hai dây vay là: 624.343.844 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Phi S 01 (một) năm 01 (một) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho bà Châu Thiên H1 số tiền 141.794.000 đồng; trả lại cho ông Ngô Trọng H2 45.866.700 đồng; trả lại cho ông Nguyễn Trần P số tiền 624.343.844 đồng; trả lại cho bà Nguyễn Duy Ánh P1 số tiền 431.763.000;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc ông Nguyễn Trần P nộp lại số tiền 2.756.754.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên buộc các ông bà Châu Thiên H1, Ngô Trọng H2, Nguyễn Duy Ánh P1 nộp lại tiền để sung quỹ Nhà nước, về xử lý vật chứng, nộp phạt, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/3/2024, ông Nguyễn Trần P kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét lại số tiền buộc bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Trần P là 624.343.844 đồng, xem xét lại số tiền buộc ông Nguyễn Trần P nộp lại là 2.756.754.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, xác định rõ số lần Lê Phi S cho ông P vay lãi nặng, số tiền đã cho vay và số tiền đã thu lợi bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trần P trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Trần P về phần trách nhiệm dân sự trong Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân liên quan đến số tiền 624.343.844 đồng buộc bị cáo Lê Phi S có trách nhiệm trả cho ông P, liên quan đến số tiền 2.756.754.000 đồng buộc ông P nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, ngoài ra ông còn đề nghị xác định rõ số lần bị cáo Lê Phi S cho ông vay lãi nặng, số tiền đã cho vay và số tiền đã thu lợi bất chính từ ông. Xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm thực hiện đúng pháp luật, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm ông P cho rằng cơ quan điều tra xác định ông không cư trú tại địa phương để sau đó không triệu tập ông ra tòa là không đúng, số tiền hơn 2,7 tỷ đồng ông đã trả hết cho Lê Phi S thông qua Lê Anh T là em S nhưng không có căn cứ chứng minh. Đối với các tài liệu ông P cung cấp trước và tại cấp phúc thẩm là quan hệ dân sự khác không liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trần P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

*Ông Nguyễn Trần P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:* Cấp sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng, niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông P dẫn đến việc ông P không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình. Ngoài ra có 02 khoản vay mà Lê Phi S cho ông Nguyễn Trần P vay là chưa đúng với giao dịch chuyển khoản theo tài liệu sao kê do ông P cung cấp nên đề nghị xem xét lại đối với 02 khoản vay này. Theo tài liệu giao dịch chuyển khoản do ông P cung cấp từ ngày 21/9/2022 đến ngày 11/12/2022, S còn cho ông P vay 07 khoản vay khác với tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.640.000.000 đồng không phải số tiền như Bản án sơ thẩm nhận định. Cơ quan điều tra đã bỏ lọt tội phạm đối với Lê Anh T và Đỗ Xuân D; ngày 21/9/2022 khi

S và ông P xác lập giao dịch thì D sử dụng tài khoản của mình chuyển tiền cho P; khi S bị tạm giữ ngày 14/12/2022, T thay S đến gặp P để áp lực thu tiền vay từ 14/12/2022 đến ngày 17/02/2023. Đồng thời, sau khi Cơ quan điều tra xác minh nơi cư trú của ông P thì Điều tra viên đã chặn liên lạc từ ông P dẫn đến ông P không thể trình bày ý kiến của mình trong quá trình điều tra. Do đó, đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò của Đỗ Xuân D, Lê Anh T có phải là đồng phạm của S hay không? Hành vi cố tình không cho P liên lạc để cung cấp lời khai bổ sung để làm rõ vụ án của điều tra viên Trần Thế Phương có dấu hiệu xâm phạm hoạt động tư pháp hay không?

Kiểm sát viên đối đáp: Về thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm đã thực hiện tổng đạt và niêm yết đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng đối với người tham gia tố tụng. Đồng thời, quá trình điều tra ông P không có mặt, ông P cho rằng có liên lạc với Điều tra viên nhưng Điều tra viên chặn số là không có cơ sở, liên quan đến quyền lợi của mình thì ông P phải thực hiện liên hệ với cơ quan điều tra, lời khai của ông P tại cơ quan điều tra khai rất rõ về số lần vay, số tiền vay của bị cáo Lê Phi Sơn. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông P mới cung cấp nội dung chuyển tiền cho một người tên Lê Anh T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai nại của ông P và lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông P tại phiên tòa phúc thẩm.

Luật sư, ông Nguyễn Trần P và Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã tranh luận, đối đáp, không bổ sung thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trần P trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Bị cáo Lê Phi S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và xin được xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị cáo Lê Phi S.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Trần P giữ nguyên nội dung kháng cáo. Căn cứ vào các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Lê Phi S về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại

khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trần P, lời trình bày bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm của người kháng cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm đã làm rõ đối với số tiền mà bị cáo Lê Phi S cho ông Nguyễn Trần P vay, số tiền mà bị cáo Lê Phi S đã thu lợi bất chính từ việc cho ông P vay, được thể hiện rõ trong qua biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo S được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông P cung cấp các tài liệu cho rằng nhiều lần vay tiền của bị cáo S và đã nhiều lần trả tiền cho bị cáo S thông qua đối tượng khác. Ngoài ra, các tài liệu ông P nộp cho Hội đồng xét xử trước khi xét xử phúc thẩm gồm: Các Bảng kê số tiền chuyển khoản trả cho Lê Phi S. Tuy nhiên, bảng kê này thể hiện các lần ông P vay của bị cáo S không chỉ một lần này bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà còn nhiều lần khác, cả thời điểm trước ngày ông P thực hiện việc vay tiền từ bị cáo S trong vụ án này mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, khi vay tiền của Lê Phi S thì đều có xác nhận của ông P thể hiện tại biên bản ghi lời khai, bảng chiết tính ông P đã trả cho Lê Phi S (bút lục 113 đến 118). Ông P còn khai nại rằng chuyển tiền cho một người đàn ông tên Lê Anh T là em Lê Phi S nhưng không có bất cứ chứng cứ nào liên quan đến mối quan hệ giữa Lê Anh T - Lê Phi S là anh em, và bị cáo đã thực hiện hành vi thu lợi bất chính từ việc cho ông vay, bị cáo S không ủy quyền hay đồng ý việc ông trả tiền cho một đối tượng khác như ông trình bày việc ông P vay của Lê Phi S thì phải trả tiền cho S và đến nay chưa trả hết số tiền vay, cấp sơ thẩm xác định số tiền 2.756.754.000 đồng là phương tiện phạm tội của bị cáo và tuyên buộc ông P nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ. Đồng thời, về nội dung Luật sư cho rằng cần hủy bản án để điều tra lại làm rõ hành vi giúp sức của đối tượng tên Lê Anh T và Đỗ Xuân D, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra không có bất cứ tài liệu nào liên quan đến hai đối tượng này, sau khi xét xử phúc thẩm ông Nguyễn Trần P mới nộp các tài liệu liên quan nhằm chứng minh về nội dung kháng cáo của mình là có cơ sở. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, các nội dung ông P nộp tại cấp sơ thẩm và trước khi cấp phúc thẩm mở phiên tòa và tại phiên tòa phúc thẩm đều không có căn cứ pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu ông P nộp cho Tòa án phúc thẩm là không có cơ sở để chứng minh nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ nên các ý kiến trình bày trước và tại phiên tòa phúc thẩm của ông P là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Phi S 01 năm 01 tháng 05 ngày tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022 và áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo là không đúng, mà phải áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Do kháng cáo của ông Nguyễn Trần P không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trần P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Trần P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND quận Bình Tân; (1)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Chi cục THADS quận Bình Tân; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (23). (8)

**Trần Minh Châu**